

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THỎA THUẬN HỢP TÁC
PHỔ CẤP THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT VÀ TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN
CUNG CẤP DỊCH VỤ THU HỘ, CHI HỘ, HÓA ĐƠN, CHỮ KÝ SỐ
CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ CHĂM SÓC HỌC SINH

SỐ: /2022/AS-VIMASS

- Căn cứ Quyết định thành lập cấp cho Hệ thống giáo dục Archimedes School.

- Căn cứ mạng lưới của Hệ thống giáo dục Archimedes School gồm các trường Mầm non Trung Yên II, Tiểu học Archimedes Academy, Trung học cơ sở Archimedes Academy, TH, THCS & THPT Archimedes Đông Anh tại Hà Nội với trên 5.000 học sinh và cán bộ nhân viên;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105906169 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/5/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23/3/2021; Giấy phép trung gian thanh toán số 41/GP-NHNN của Ngân hàng nhà nước cấp cho Công ty cổ phần dịch vụ nền di động Việt Nam ngày 12/3/2018;

- Căn cứ nhu cầu hợp tác của Hệ thống giáo dục Archimedes School và Công ty cổ phần dịch vụ nền di động Việt Nam.

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, chúng tôi gồm:

I. Hệ thống giáo dục Archimedes School (AS)

Địa chỉ:

Điện thoại: Web: <https://aschool.edu.vn> Email:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Người đại diện: Chức vụ:

II. Công ty cổ phần dịch vụ nền di động Việt Nam (VIMASS)

Địa chỉ: Tầng 4, 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: 024.39416205 Web: <https://vimass.vn> Email: vimass@vimass.vn

Tài khoản: 99999490085 tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

Mã số thuế: 0105906169

Người đại diện: ông Trần Việt Trung Chức vụ: Tổng giám đốc

Hệ thống giáo dục Archimedes School (gọi tắt là AS) và Công ty cổ phần dịch vụ nền di động Việt Nam (gọi tắt là VIMASS) sau đây gọi chung là “Hai bên” cùng thống nhất thỏa thuận hợp tác với những điều khoản sau:

Điều 1: Cơ sở pháp lý

1. Quyết định 149/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

3. Các Quyết định của Bộ Giáo dục định hướng phát triển

4. Các quyết định của Hệ thống giáo dục Archimedes School

5. Giấy phép trung gian thanh toán số 41/GP-NHNN của Ngân hàng nhà nước cấp cho Công ty cổ phần dịch vụ nền di động Việt Nam ngày 12/3/2018 bao gồm: dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ cổng thanh toán.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Thỏa thuận này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài chính toàn diện: là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 theo Quyết định 149/QĐ-TTg của Thủ tướng:

- (i) Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; tiến tới mục tiêu mỗi người trưởng thành có ít nhất một tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác vào năm 2030.
- (ii) Ít nhất 25% - 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng;
- (iii) Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng 20% -25% hàng năm;
- (iv) Doanh thu phí bảo hiểm bình quân GDP là 3,5%;
- (v) Ít nhất 70% người trưởng thành có thông tin lịch sử tín dụng.

2. Sản phẩm, dịch vụ tài chính: gồm chuyển tiền, thanh toán, cổng thanh toán, thu hộ, chi hộ, tiền gửi, tiền vay, bảo hiểm, ví điện tử, tiền di động, QR thanh toán, v.v được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép ngân hàng, tổ chức tín dụng, đơn vị trung gian thanh toán thực hiện.

3. Thanh toán không dùng tiền mặt: mục tiêu đến năm 2025 theo Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

- a) Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 25 lần GDP.
- b) Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%.
- c) Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc trung gian thanh toán.
- d) Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ thanh toán của người dân; tăng số lượng điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt lên trên 450.000 điểm.

đ) Mục tiêu tăng trưởng sử dụng phương tiện, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt:

- Tốc độ tăng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt 20 - 25%/năm;

- Tốc độ tăng bình quân về số lượng giao dịch qua kênh điện thoại di động đạt 50 - 80%/năm và giá trị giao dịch đạt 80 - 100%/năm;

- Tốc độ tăng bình quân số lượng và giá trị giao dịch qua kênh Internet đạt 35 - 40%/năm;

- Tỷ lệ cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt 40%.

e) Mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công:

- Từ 90 - 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; từ 90 - 100% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn đô thị triển khai thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

- 60% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Ví VIMASS: gồm 3 loại ví điện tử: (a) Ví cá nhân với tài khoản ví là 10 số điện thoại. (b) Ví doanh nghiệp với tài khoản ví bắt đầu bằng chữ D, sau đó là 10 số mã doanh nghiệp. (c) Thẻ đa năng: là ví điện tử dạng thẻ tiếp xúc gần (NFC) do VIMASS phát hành với tài khoản ví bắt đầu bằng chữ V, sau là số in trên thẻ đa năng.

5. Thẻ đa năng: là thẻ chip Mifare DESfire EV3 8KB do NXP Semiconductors sản xuất, dùng năng lượng của đầu đọc/điện thoại trong phạm vi 5 cm được mô tả chi tiết trong Phụ lục 2.

6. Thẻ đa năng của AS:

a) Mặt trước thẻ có thể được AS cho phép in:

- Logo và hoa văn của AS.

- Logo của VIMASS.

- Logo của NXP Semiconductors (hãng sản xuất thẻ chip bảo mật lớn nhất thế giới), logo của VDSpaces (đơn vị phát triển phần mềm xác thực chủ thẻ bằng khuôn mặt), logo của VAIS (đơn vị phát triển phần mềm xác thực chủ thẻ bằng tiếng nói).

- Hình QR chứa nội dung “https://aschool.edu.vn?nnnnn_chks” (trong đó www.AS.vn là trang web của AS, nnnnn là số thẻ, chks là 4 ký tự kiểm tra).

b) Mặt sau thẻ đa năng có thể được AS cho phép in:

- Logo và hoa văn của AS.

- Dữ liệu của chủ thẻ (nếu chủ thẻ cho phép): họ tên, ảnh, chức danh, mã số trong đơn vị.

- QR code nhận thanh toán: theo quy chuẩn của Ngân hàng Nhà nước, cho phép ứng dụng của các ngân hàng và các trung gian thanh toán quét QR để chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng trong thời gian không quá 5 giây.

- Mã vạch: là số thẻ bảo hiểm xã hội của chủ thẻ hoặc mã cá nhân thuộc AS.

7. Thẻ đa năng UHF: là thẻ đa năng được tích hợp thêm chip UCODE8/8m/9 hoặc UCODE8m của hãng NXP Semiconductors và ăng ten UHF trong dải tần số 840 MHz – 960 MHz.

8. Thẻ đa năng ký số: là thẻ đa năng được tích hợp thêm chip ký số ACOS5 64KB đạt chuẩn ký số bảo mật của Mỹ FIPS 140-2 cấp độ 3; tạo và lưu cặp khóa bất đối xứng RSA 2048/3072 bit; lưu đến 6 chứng thư và cặp khóa; tạo chữ ký số RSA 2048/3072 bit; xác thực chữ ký số RSA 2048/3072/4096 bit.

9. Thẻ đa năng ký số UHF: là thẻ đa năng được tích hợp thêm chip ACOS5-64 và chip UCODE8/8m.

10. Đầu đọc: là thiết bị tương tác với thẻ đa năng trong phạm vi 5 cm, do VIMASS thiết kế, chế tạo, chống bụi và chống nước đạt chuẩn IP67 được mô tả chi tiết trong Phụ lục 2.

11. Điện thoại VPhone: là điện thoại thông minh có chức năng NFC được mô tả chi tiết trong Phụ lục 2. VPhone được Vimass thiết kế, thuê sản xuất ở nước ngoài, cài sẵn các ứng dụng của Vimass, giá công bố 2,2 triệu đồng (cả VAT), có chức năng NFC, quét/tạo QR, chữ ký số và hóa đơn điện tử.

12. Điện thoại Samsung NFC: là điện thoại thông minh có chức năng NFC do hãng Samsung sản xuất được bảo hành 24 tháng, ví dụ Samsung M22, Samsung M32, Samsung Galaxy A32 và tất cả các loại Samsung Galaxy dòng S từ S6 trở lên.

13. Thẻ ký số, SIM ký số: là thiết bị PKI do VIMASS nhập khẩu đạt chứng chỉ bảo mật FIPS 140-2 cấp độ 3, sinh cặp khóa, lưu đến 6 chứng thư số, ký số và xác thực chữ ký số RSA 2048/3072/4096, không thể truy cập trái phép để biết khóa bí mật hay làm giả chữ ký.

14. Đầu nối: kết nối thiết bị ký số với máy tính, điện thoại, bao gồm đầu nối có dây, đầu nối không dây, đầu nối type-A/type-C, đầu nối bluetooth có mã hóa được mô tả trong Phụ lục 2.

15. Thiết bị thu phát UHF: là thiết bị thu phát tần số trong dải từ 840 MHz đến 960 MHz có thể phát hiện trong 7m hoặc 20m từ 20 đến 200 thẻ đa năng UHF được mô tả trong Phụ lục 2.

16. Dịch vụ chữ ký số: được hiểu và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

17. Dịch vụ hóa đơn điện tử: được hiểu và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

18. Quỹ mua sắm thiết bị: là quỹ được VIMASS đóng góp với số tiền bằng 36.000 đồng nhân với số thẻ đa năng các loại cấp miễn phí cho học sinh và cán bộ nhân viên của AS. Quỹ này chuyên dùng để mua sắm điện thoại NFC, đầu đọc/đầu nối thẻ đa năng/thẻ ký số, máy thu-phát UHF, thanh toán chi phí wifi, internet, phần mềm giáo dục theo yêu cầu của AS và theo giá do VIMASS công bố.

Điều 3: Nội dung hợp tác

1. Phở cập thanh toán không tiền mặt và tài chính toàn diện tại AS, bao gồm:

- Cung cấp miễn phí thẻ đa năng UHF (in 1 mặt hoặc 2 mặt) cho toàn bộ học sinh và cán bộ nhân viên của AS.
- Cung cấp miễn phí thẻ đa năng ký số UHF kèm đầu nối (có dây hoặc không dây) cho cán bộ của AS cần ký số phục vụ cho nhu cầu giảng dạy hoặc quản lý giáo dục.
- Vimass đóng góp vào Quỹ mua sắm thiết bị số tiền bằng 36.000 đồng nhân với số thẻ đa năng các loại cấp miễn phí cho học sinh và cán bộ nhân viên của AS. Quỹ này chuyên dùng để mua sắm điện thoại NFC, đầu đọc/đầu nối thẻ đa năng/thẻ ký số, máy thu-phát UHF, thanh toán chi phí wifi, internet, phần mềm giáo dục theo yêu cầu của AS và theo giá do VIMASS công bố.
- Cung cấp theo yêu cầu của AS các thiết bị công nghệ thông tin của Vimass theo giá công bố tại <https://vimass.vn/thietbi>.

- Mở tài khoản ngân hàng và tài khoản ví Vimass trực tuyến cho 100% học sinh và CBNV nhà trường trên 15 tuổi và phụ huynh của học sinh chưa đủ 15 tuổi.
- Phổ cập giáo dục về thanh toán không tiền mặt và tài chính toàn diện.
- Cung cấp dịch vụ chuyển tiền, thanh toán không tiền mặt
- Cung cấp dịch vụ tiết kiệm và tín dụng trực tuyến của các ngân hàng theo lãi suất và điều kiện do ngân hàng công bố cho những người có tài khoản ngân hàng, ví điện tử hoặc thẻ đa năng.
- Cung cấp dịch vụ bảo hiểm trực tuyến của các đơn vị bảo hiểm theo với mức phí và điều khoản do đơn vị bảo hiểm quy định cho những người có tài khoản ngân hàng, ví điện tử hoặc thẻ đa năng.

2. Cung cấp dịch vụ thu hộ, dịch vụ chi hộ, dịch vụ hóa đơn điện tử và dịch vụ chữ ký số cho AS theo mức phí quy định trong Phụ lục 1.

3. Cung cấp dịch vụ phi tài chính có hoặc không thu phí theo thỏa thuận với TH AC, bao gồm:

- Dịch vụ điểm danh và quản lý học sinh
- Dịch vụ qua cửa kính và động
- Dịch vụ liên quan đến xác thực trong kiểm tra, thi cử
- Dịch vụ giáo dục trực tuyến, sử dụng các ứng dụng học tập được miễn phí internet
- Dịch vụ điểm thưởng, khuyến khích và thương mại điện tử;
- Dịch vụ chữ ký số;
- Dịch vụ hóa đơn điện tử.

4. Cải thiện môi trường giáo dục trực tiếp/trực tuyến và chăm sóc học sinh.

- Thân thiện và nhân văn; chú trọng xây dựng mối quan hệ thầy trò, bạn bè gần gũi, yêu thương; đoàn kết và giúp đỡ.
- Hệ thống trường, lớp được trang bị hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) phù hợp. Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ và chuyên biệt. Không gian tiếng Anh độc đáo, kích thích sáng tạo và khả năng giao tiếp tự nhiên của học sinh. Các sân thể thao đáp ứng tối ưu nhu cầu học tập, vui chơi và các hoạt động ngoài trời. Nhà ăn rộng, thoáng mát; bếp ăn một chiều đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Xe bus đưa đón được trang bị thiết bị phù hợp để quản lý từng học sinh từ khi rời nhà đến khi về nhà. Chăm sóc ăn, nghỉ, mua sắm thiết yếu tại trường đáp ứng được yêu cầu của học sinh nhưng không dùng tiền mặt.
- Hỗ trợ các trang thiết bị CNTT và internet cho các CLB ngoài giờ (Văn hoá, Thể thao, Mỹ thuật, Âm nhạc và Công nghệ); cho công tác Đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi (không thu phí); hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu về học văn hoá theo tiêu chí của nhà trường (không thu phí).

5. Xây dựng mô hình trường học thông minh, nền tảng giáo dục trực tuyến trong cuộc cách mạng 4.0. Chi tiết sẽ được AS và VIMASS thỏa thuận và công bố.

Vimass cung cấp API cho AS theo yêu cầu để tiết giảm chi phí và gia tăng học sinh mà không cần đầu tư hạ tầng CNTT và phần mềm:

- Vimass cấp API thu hộ, chi hộ, chuyển tiền, phát hành hóa đơn điện tử, dịch vụ chữ ký số theo yêu cầu của AS để kinh doanh hiệu quả.
- Vimass cấp API thu hộ, chi hộ, chuyển tiền, phát hành hóa đơn điện tử, dịch vụ chữ ký số cho các đơn vị trực thuộc AS và các đối tác lớn của AS.

Hai bên thỏa thuận chia sẻ phí dịch vụ theo quy định trong Phụ lục 1.

6. Vimass phân phối các dịch vụ giáo dục trực tuyến của AS đến phụ huynh học sinh và đối tác AS, nhân rộng các mô hình dạy và học trực tuyến hiệu quả để phổ biến trong xã hội.

- VIMASS được hưởng phí dịch vụ theo quy định chung của AS từng thời kỳ.
- AS được hưởng một phần phí dịch vụ từ khách hàng của Vimass hoặc khách hàng của đơn vị sử dụng API do Vimass cung cấp theo quy định trong Phụ lục 1.
- Theo thỏa thuận được 2 bên ký kết từng thời kỳ.

7. AS phân phối sản phẩm, dịch vụ của Vimass đến cá nhân, tổ chức có nhu cầu:

a) Thiết bị của Vimass:

- Thẻ đa năng.
- Thẻ ký số, sim ký số.
- Thẻ hybrid: thẻ đa năng UHF, thẻ đa năng ký số, thẻ đa năng ký số UHF.
- Điện thoại VPhone.
- Đầu đọc thẻ đa năng.
- Đầu nối thẻ ký số.
- Thiết bị thu phát UHF.

b) AS phân phối miễn phí:

- Thẻ đa năng in thương hiệu AS.
- Thẻ đa năng đồng thương hiệu có logo của AS.
- Thẻ/sim ký số, thẻ đa năng ký số và đầu nối cho mỗi cá nhân, tổ chức ký hợp đồng dịch vụ chữ ký số hoặc dịch vụ hóa đơn điện tử với Vimass.

Khi khách hàng sử dụng thẻ đa năng có logo của AS, AS được chia sẻ phí dịch vụ theo quy định tại Phụ lục 1.

c) AS phân phối theo giá được Vimass công bố từng thời kỳ:

- Thẻ đa năng, thẻ ký số, SIM ký số, thẻ hybrid không có logo/thương hiệu của AS
- VPhone, đầu đọc, đầu nối, thiết bị thu phát UHF
- Dịch vụ chữ ký số của Vimass
- Dịch vụ hóa đơn điện tử của Vimass

AS được hưởng hoa hồng đại lý khi phân phối thẻ đa năng, thẻ ký số, thẻ hybrid, điện thoại VPhone, đầu đọc, đầu nối của Vimass theo quy định trong Phụ lục 1.

Khi khách hàng do AS giới thiệu sử dụng dịch vụ chữ ký số hoặc dịch vụ hóa đơn điện tử của Vimass, AS được hưởng một phần phí dịch vụ theo quy định tại Phụ lục 1.

Điều 4: Kế hoạch hợp tác

4.1 Cung cấp miễn phí toàn bộ thẻ đa năng UHF và thẻ đa năng ký số UHF trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được thiết kế in và thông tin cần in lên thẻ.

4.2 Cung cấp miễn phí các thiết bị công nghệ thông tin được AS chọn lựa trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu và được phép cần trừ vào quỹ mua sắm thiết bị thuộc nghĩa

vụ đóng góp của Vimass. AS phân phối và lắp đặt theo hướng dẫn của VIMASS.

Hai bên thỏa thuận chia sẻ phí dịch vụ theo quy định trong Phụ lục 1.

4.3 Vimass cung cấp API thu hộ, chi hộ, chuyển tiền chi phí thấp cho AS:

- Cấp API để AS sử dụng tại nơi hiệu quả: mỗi API tối đa 15 ngày làm việc.
- Cấp API cho đối tác, khách hàng lớn của AS: mỗi API tối đa 15 ngày làm việc.

Hai bên thỏa thuận chia sẻ phí dịch vụ theo quy định trong Phụ lục 1.

4.4 Vimass phân phối các dịch vụ trực tuyến của AS đến các khách hàng của Vimass và các khách hàng của đơn vị ký hợp đồng với Vimass:

- AS cấp API các dịch vụ có thu cho VIMASS theo thỏa thuận của 2 bên.
- VIMASS cấp dịch vụ từ API của AS cho khách hàng của VIMASS và khách hàng của đơn vị ký hợp đồng với VIMASS.

AS thỏa thuận chia sẻ phí dịch vụ cho VIMASS theo quy định trong Phụ lục 1.

4.5 AS phân phối sản phẩm, dịch vụ CNTT của Vimass:

- VIMASS chuyển đến AS các sản phẩm, dịch vụ cần phân phối theo thỏa thuận cụ thể từng thời kỳ.

Hai bên thỏa thuận chia sẻ phí dịch vụ theo quy định trong Phụ lục 1.

Điều 5: Trách nhiệm của AS

5.1 Thiết kế các loại thẻ đa năng có logo của AS.

5.2 Cấp danh sách CBNV có nhu cầu trải nghiệm miễn phí sản phẩm dịch vụ của VIMASS.

5.3 Cung cấp cho VIMASS các API dịch vụ giáo dục có thu phí.

5.4 Đề xuất với Hệ thống giáo dục Archimedes School và Sở giáo dục Hà Nội, Bộ giáo dục xin cấp quyền khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục cho các ứng dụng liên quan đến thẻ đa năng, điện thoại VPhone, điện thoại NFC có xác thực chủ thẻ, cho phép người dân tra cứu, sử dụng thông tin cho mục đích phát triển giáo dục theo quy định của pháp luật.

5.5 Quảng bá phương thức thanh toán không tiền mặt có hóa đơn dự thưởng.

5.6 Phân phối thiết bị và dịch vụ của VIMASS đến người có nhu cầu.

5.7 Các quyền lợi và trách nhiệm được quy định trong Thỏa thuận hợp tác này.

Điều 6: Trách nhiệm của VIMASS

6.1 Tự lo kinh phí mua thẻ đa năng số lượng lớn tránh nguy cơ bị đẩy giá do khan hiếm chip. Tự lo kinh phí in 1 mặt hoặc 2 mặt theo yêu cầu của chủ thẻ và của AS. Tổ chức chuyển phát thẻ đa năng đến AS và đến từng người sử dụng.

6.2 Đầu tư cấp phát miễn phí thiết bị cho AS quy định trong Điều 3 và Điều 4 đúng tiền độ cam kết.

6.3 Bảo hành các thiết bị đã cấp phát trong 2 năm theo hình thức 1 đổi 1.

6.4 Liên tục phát triển nâng cấp các ứng dụng chung và chuyên biệt để cung cấp dịch vụ thanh toán không tiền mặt, tài chính toàn diện, thu-chi hộ, hóa đơn điện tử, chữ ký số và dịch vụ phi tài chính.

6.5 Hướng dẫn người dân về các sản phẩm dịch vụ CNTT trên website của AS và VIMASS.

6.6 Cung cấp cho AS các API thu hộ, chi hộ, chuyển tiền, sinh/quét/tra cứu QR.

6.7 Chịu trách nhiệm pháp lý, xin phép Ngân hàng Nhà nước, Bộ, ngành liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ của VIMASS; thương thảo, ký kết các Hợp đồng với các đối tác sử dụng.

Điều 7: Quyền lợi của các bên

7.1 AS và VIMASS chia sẻ phí dịch vụ như quy định trong Phụ lục 1.

7.2 AS được hưởng phí hoa hồng đại lý khi phân phối sản phẩm, dịch vụ của VIMASS như quy định trong Phụ lục 1.

7.3 AS, VIMASS và đối tác liên quan chia sẻ phí dịch vụ thu được khi người dân sử dụng thẻ đa năng, dịch vụ tài chính toàn diện, dịch vụ chữ ký số và dịch vụ hóa đơn điện tử như quy định trong Phụ lục 1.

Điều 8: Thỏa thuận khác

8.1 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc và hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện những nội dung trong thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

8.2 Hai bên phối hợp lập kế hoạch chi tiết và thực hiện đầy đủ kế hoạch hợp tác quy định trong Điều 1 và Điều 4.

8.3 Hai bên đồng ý công bố và truyền thông nội dung hợp tác ngoại trừ Phụ lục 1. Phối hợp tổ chức tiếp thị, kinh doanh, phân phối, quảng bá sự hợp tác, thu hút sự quan tâm của các trường học và nền giáo dục cả nước.

8.3 Thỏa thuận có hiệu lực 6 năm kể từ ngày ký và được tự động gia hạn mỗi lần 3 năm nếu không bên nào yêu cầu chấm dứt khi hết hạn. Các bên có quyền thay đổi, bổ sung nhưng phải bằng văn bản có chữ ký của hai bên. Trong thời gian hiệu lực, nếu một bên vi phạm, bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt thỏa thuận hợp tác.

Thỏa thuận được lập thành bốn bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản.

AS

VIMASS

PHỤ LỤC 1: PHÍ DỊCH VỤ

PHỤ LỤC 2: DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CÓ THU PHÍ CỦA AS

PHỤ LỤC 3: THIẾT BỊ

1. Thẻ đa năng:

- Thẻ đa năng là ví điện tử dạng thẻ tiếp xúc gần (NFC) đầu tiên tại Việt Nam; chứa thông tin cá nhân, tiền, sao kê giao dịch ..., tự động mã/ giải mã AES bằng 14 khóa 128 bits khi trao đổi dữ liệu giữa thẻ với điện thoại NFC hoặc với đầu đọc.

- Thẻ có kích thước 85,5 mm x 53,98 mm chứa vi mạch Mifare DESFire EV3 có 8 KB bộ nhớ EEPROM của hãng NXP Semiconductors, sử dụng năng lượng do đầu đọc hoặc điện thoại NFC tạo ra trong phạm vi 5 cm.

- 2,5 KB lưu dữ liệu cá nhân và giao dịch ví điện tử, 0,5 KB lưu đặc trưng vân tay, 2,5 KB lưu đặc trưng khuôn mặt, 2,5 KB lưu đặc trưng tiếng nói của chủ thẻ để xác thực không cần internet và máy chủ.

- Thẻ dùng 3 byte đánh số ứng dụng, nên nhiều đơn vị có thể cấp dịch vụ cho cùng 1 thẻ. Mỗi ứng dụng sử dụng đến 32 file, mỗi file có thể là: Data (dữ liệu), Back-up Data (dữ liệu có lưu dự phòng), Value (giá trị số), Linear Records (bản ghi tuyến tính), Cyclic Records (bản ghi chu kỳ), Transaction MAC (kiểm tra toàn vẹn giao dịch). Dữ liệu của các ứng dụng được lưu trong bộ nhớ EEPROM.

- Mỗi thẻ có nhiều ứng dụng, mỗi ứng dụng có 14 khóa AES 128 bits khác nhau (không cho phép đọc khóa) để bảo mật dữ liệu và quy định thẩm quyền: quyền truy cập ứng dụng, quyền đọc, quyền ghi, quyền thay đổi khóa, quyền tạo ứng dụng v.v. Đơn vị cấp ứng dụng tạo, thay đổi khóa, lưu khóa phân tán trên máy chủ, trên đầu đọc và trên thẻ đa năng.

- Khi trao đổi dữ liệu giữa thẻ và điện thoại NFC hoặc đầu đọc các thành phần này phải xác thực quyền truy cập bằng bộ khóa thẻ của ứng dụng, nếu đúng, dữ liệu được mã hóa AES 128 bits rồi mới xuất/nhập, do vậy điện thoại NFC và đầu đọc không đúng thẩm quyền không thể đọc/ghi dữ liệu thẻ.

- Thẻ lưu dữ liệu trong 25 năm, tương tác đến 1.000.000 lần, đạt chuẩn bảo mật phần cứng và phần mềm ở mức cao nhất EAL+5 (chuyên dùng cho thẻ ngân hàng và hộ chiếu điện tử), tốc độ trao đổi dữ liệu 848 kbit/s; thực hiện lệnh viết/xóa trong 1ms.

- Các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, định danh chủ thẻ được thực hiện khi chạm thẻ vào điện thoại NFC hoặc đầu đọc.

- Máy tính, Điện thoại không có NFC nhưng cùng mạng wifi với đầu đọc có thể giao dịch với thẻ thông qua đầu đọc. Một đầu đọc phục vụ đến 254 máy tính/điện thoại cùng mạng wifi.

- Giao dịch được thực hiện online khi điện thoại, đầu đọc kết nối với máy chủ qua internet. Giao dịch được thực hiện offline khi không có internet hoặc mất kết nối với máy chủ. Thẻ đa năng có thể thực hiện liên tiếp và lưu vết 70 giao dịch offline, đầu đọc lưu đến 4.000 giao dịch offline, còn điện thoại lưu được nhiều triệu giao dịch offline.

- Số thẻ được in trên thẻ và là dãy số cuối cùng nếu quét QR trên thẻ, tài khoản ví của thẻ được quy định là chữ V và số thẻ, ví dụ V123456.

- Nạp tiền vào thẻ bằng 3 cách: (1) dùng app ngân hàng/ví điện tử quét QR nạp ví (xem tại vimass.vn/qr) (2) dùng ví Vimass chuyển tiền đến số thẻ. (3) chuyển khoản đến một tài khoản ngân hàng của Vimass, trong nội dung ghi số thẻ, ví dụ NAP V123456

- Rút tiền từ thẻ về tài khoản ngân hàng bằng 2 cách: (1) chọn chức năng trong ứng dụng của Vimass trên điện thoại NFC và chạm thẻ. (2) chọn chức năng trên đầu đọc và chạm thẻ.

- Chuyển tiền từ thẻ đa năng đến thẻ đa năng khác, đến tài khoản, đến thẻ ATM, đến ví điện tử bằng 2 cách: (1) chọn chức năng trong ứng dụng của Vimass trên điện thoại NFC và chạm thẻ. (2) chọn chức năng trên đầu đọc và chạm thẻ.

- Dùng thẻ đa năng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hoặc giao dịch tài chính bằng 2 cách: (1) chọn chức năng trong ứng dụng của Vimass trên điện thoại NFC và chạm thẻ. (2) chọn chức năng trên đầu đọc và chạm thẻ.

- Đối tượng được cấp thẻ: (a) Người đủ 15 tuổi để mở tài khoản. (b) Người chưa đủ 15 tuổi dùng tài khoản của người bảo trợ hoặc đại diện theo quy định pháp luật.

2. Thẻ ký số, SIM ký số:

- Thẻ ký số, SIM ký số chứa chip PKI ACOS5-64 (64 KB) lưu đến 6 chứng thư số, đạt chuẩn bảo mật của Mỹ FIPS 140-2 cấp độ 3, tạo cặp khóa RSA 2048/3072, ký và xác thực chữ ký số RSA 2048/3072/4096.

3. Thẻ đa năng ký số: là thẻ đa năng được tích hợp thêm chip ký số ACOS5-64. Khi dùng tính năng ví điện tử, chạm thẻ vào điện thoại NFC hoặc đầu đọc hoặc trong phạm vi 5 cm; khi dùng tính năng ký số, đưa thẻ vào đầu nối với máy tính/điện thoại qua cổng USB type-A hoặc type-C để ký số các giao dịch tài chính, chứng khoán, khai thuế, Bảo hiểm xã hội, Hải quan, gửi – nhận văn bản điện tử, v.v.

4. Thẻ hybrid:

- Thẻ đa năng UHF: là thẻ đa năng tích hợp chip UCODE của NXP và ăng ten UHF trong dải tần số 840 – 960 MHz.

- Thẻ đa năng ký số UHF: là thẻ đa năng tích hợp chip ký số ACOS5-64, chip UCODE và ăng ten UHF.

5. Điện thoại NFC: như VPhone, iPhone (từ iPhone 7 trở lên), Samsung Galaxy M22, M32, A32 và S6 trở lên, xem chi tiết mô tả và tính năng kỹ thuật tại <https://vimass.vn/thietbi>

6. Đầu đọc:

Là thiết bị do Vimass sản xuất tại Việt Nam gồm 4 loại đạt chuẩn chống bụi cấp 6, chống nước cấp 7 (IP67) với các tính năng:

(a) đọc, viết dữ liệu thẻ: số tiền, sao kê, thông tin, mật khẩu, đặc trưng vân tay, tiếng nói, khuôn mặt của chủ thẻ.

(b) thực hiện các dịch vụ:

- Chuyển tiền: đến tài khoản, thẻ ATM, ví điện tử, thẻ đa năng, cây ATM, v.v

- Thanh toán hóa đơn: điện thoại, điện, nước, internet, v.v

- Thanh toán: học phí, viện phí, dịch vụ công, giao thông công cộng, v.v.

- Gửi/ rút tiết kiệm, Trả tiền vay, v.v

(c) Thực hiện và lưu giao dịch offline khi không có internet (mỗi đầu đọc thực hiện liên tiếp đến 4.000 giao dịch offline, điện thoại NFC cài ứng dụng của Vimass thực hiện đến hàng triệu giao dịch offline).

(d) Điều khiển các thiết bị tự động.

6.1. Đầu đọc loại 1 gồm:

- NXP-PN7642AU: Module máy tính NFC, mã hóa AES, 3-DES.
- ESP-WROOM-32: Module máy tính năng lượng thấp, kết nối Wifi, Bluetooth, RS485, UART, Weigand v.v.
- Ăng ten NFC, wifi, điều khiển đóng/mở đóng cửa, Bluetooth, RS485, UART, Weigand, nguồn 220V-12V, 2A.
- Phần mềm: trao đổi dữ liệu với thẻ và điện thoại, kết nối Wifi, Bluetooth, RS485, UART, Weigand, dịch vụ chuyển tiền, thanh toán, dịch vụ ngân hàng.

6.2. Đầu đọc loại 2 như loại 1, có thêm quét vân tay, loa.

6.3. Đầu đọc loại 3 dùng NXP-PN7462AU, Raspberry PI 4B 8GB, camera/micro/loa.

6.4. Đầu đọc loại 4 như loại 3, có thêm quét vân tay.

7. Đầu nối:

7.1 Đầu nối không dây cổng USB type-A

7.2 Đầu nối không dây cổng USB type-C

7.3 Đầu nối 1m dây cổng USB type-A

7.4 Đầu nối Bluetooth bảo mật

8. Thiết bị thu phát UHF (trong dải tần số 840 MHz – 960 MHz):

8.1 Thiết bị thu phát UHF cự ly 7m xử lý 1 thẻ UHF

8.2 Thiết bị thu phát UHF cự ly 20m xử lý 1 thẻ UHF

8.3 Thiết bị thu phát UHF cự ly 7m xử lý 20 thẻ UHF

8.4 Thiết bị thu phát UHF cự ly 20m xử lý 200 thẻ UHF

8.5 Thiết bị thu phát UHF cự ly 100m xử lý 1 thẻ/ăng ten UHF

8.6 Thiết bị thu phát UHF cự ly 150m xử lý 1 thẻ/ăng ten UHF

8.7 Thiết bị thu phát UHF cự ly 150m xử lý nhiều thẻ/ăng ten UHF

9. Giá bán thiết bị (đã bao gồm VAT):

- Thẻ đa năng in 1 mặt giá 24.000 đồng, in 2 mặt giá 30.000 đồng.
- Thẻ đa năng UHF in 1 mặt giá 44.000 đồng, in 2 mặt giá 50.000 đồng.
- Thẻ đa năng ký số in 1 mặt giá 74.000 đồng, in 2 mặt giá 80.000 đ.
- Thẻ đa năng ký số UHF in 1 mặt giá 94.000 đồng, in 2 mặt giá 100.000 đồng
- VPhone giá 2,2 triệu đồng.
- Đầu đọc loại 1 giá 1,2 triệu đồng.

- Đầu đọc loại 2 giá 1,4 triệu đồng.
- Đầu đọc loại 3 giá 3,5 triệu đồng.
- Đầu đọc loại 4 giá 4,5 triệu đồng.
- Đầu nối có dây, không dây type-A hoặc type C giá 100.000 đồng.
- Đầu nối Bluetooth bảo mật giá 450.000 đồng.
- Thiết bị phát UHF: được VIMASS công bố từng thời kỳ tại <https://vimass.vn/thietbi>

Toàn bộ các loại thẻ và thiết bị trên được VIMASS bảo hành 2 năm miễn nếu không phải do lỗi sử dụng theo hình thức 1 đổi 1.

AS

VIMASS

PHỤ LỤC 4: THÔNG TIN NHÂN SỰ

	VIMASS	AS
Phụ trách chung	Ông Trần Việt Trung tranviettrung57@gmail.com ĐT: 0913201990	
Phụ trách Giáo dục	Ông Nguyễn Khắc Minh khacminh.nguyen@gmail.com ĐT: 0988523957	
Phụ huynh Tư vấn	Ông Trần Việt Hưng (bố cháu Trần Việt Phước lớp 5C AS) viethungtran85@gmail.com 0916619889	
Chuyên viên giáo dục	Bà Nguyễn Thị Lê Hương ntlhuong@moet.edu.vn 0913009189	
Chuyên viên giáo dục		
Chuyên viên giáo dục		
Phụ trách Thanh toán	Ông Nguyễn Trọng Thành thanht.vimass@gmail.com ĐT: 0917951277	
Phụ trách Hóa đơn điện tử	Ông Đinh Huy Toàn dinhhuytoan.vimass@gmail.com ĐT: 0377249552	
Phụ trách Chữ ký số	Ông Nguyễn Mạnh Vũ manhvu.vimass@gmail.com ĐT: 0966520960	
Phụ trách Thẻ và đầu đọc	Ông Nguyễn Lương Nam nguyennam.kkb@gmail.com ĐT: 0358737373	
Phụ trách Lắp đặt, bảo hành	Ông Nguyễn Duy Thịnh thinhnd.vimass@gmail.com 0983895425	
Phụ trách Ứng dụng Android	Ông Không Mạnh Hùng hungkm.vimass@gmail.com ĐT: 0948810890	
Phụ trách Ứng dụng iOS	Ông Chu Văn Cường chucuongv3@gmail.com ĐT: 0353465132	
Phụ trách Web	Ông Nguyễn Văn Tú tunv.vimass@gmail.com ĐT: 0366626251	
Phụ trách Thiết kế Marketing	Ông Nguyễn Sơn Hải sonhai937@gmail.com ĐT: 0983019375	

Phụ trách Đổi soát	Bà Hoàng Thị Thiên Trang hoangtrangpdu96@gmail.com ĐT: 0982426814	
Phụ trách Kế toán	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà thaihakt87@gmail.com ĐT: 0916050287	
Thẻ và đầu đọc	Ông Ngô Khắc Dự khacdu.vimass@gmail.com ĐT: 0328985222	
Thẻ và đầu đọc	Ông Mai Tiến Hùng mthung59@gmail.com ĐT: 0981927921	
Lắp đặt, bảo hành	Bà Trần Thị Thu Hằng hangtran.vimass@gmail.com ĐT: 0357977666	
Ứng dụng Android	Ông Nguyễn Tiến Thành tienthanh.vimass@gmail.com ĐT: 0911752663	
Đổi soát	Bà Nguyễn Huyền My huyenmy.nguyen233@gmail.com ĐT: 0363119280	
Đổi soát	Bà Nguyễn Thị Duyên duyensan20@gmail.com 0395981506	
Kế toán	Bà Hoàng Thị Minh Anh minhanhhoang906@gmail.com ĐT: 0978954740	

AS

VIMASS

PHỤ LỤC 5: ĐỐI SOÁT, KHIẾU NẠI

Điều 1: Đối soát giao dịch

- 1.1 VIMASS cung cấp cho AS công cụ đối soát giao dịch tại <https://vimass.vn/vidientu/saoke>. AS tự kiểm soát và quản lý các giao dịch phát sinh hàng ngày hiển thị trên điện thoại hoặc máy tính.
- 1.2 Giao dịch sai lệch: là những giao dịch không trùng khớp giữa các Bên, ví dụ:
- Giao dịch được ghi nhận thành công tại AS nhưng VIMASS chưa nhận được tiền của khách hàng và ngược lại Giao dịch được ghi nhận thành công tại VIMASS nhưng AS/Khách hàng không nhận được tiền.
 - Giao dịch được ghi nhận thành công tại các Bên nhưng nội dung các trường trong giao dịch không hoàn toàn trùng khớp (thời gian, số tiền, tình trạng giao dịch).
- Các Bên phối hợp kiểm tra bản ghi giao dịch và các chứng từ liên quan, xác định lỗi và thống nhất về kết quả xác minh cuối cùng để cập nhật hệ thống của bên liên quan.

Điều 2: Giải quyết khiếu nại

2.1 Phân định trách nhiệm

- a. Trách nhiệm của AS
- Tiếp nhận và trả lời trực tiếp khách hàng các yêu cầu đối soát, khiếu nại liên quan đến việc cung cấp và chất lượng hàng hóa, dịch vụ của AS.
 - Đối với các yêu cầu đối soát, khiếu nại liên quan tới thanh toán giao dịch, quản lý tài khoản của khách hàng: trong trường hợp khách hàng liên hệ khiếu nại trực tiếp với AS, AS có trách nhiệm tiếp nhận và gửi yêu cầu đối soát cho VIMASS.
 - Trả lời các yêu cầu đối soát, khiếu nại từ VIMASS.
 - Phối hợp với VIMASS xử lý giao dịch được VIMASS thông báo là gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ gian lận, giả mạo.
- b. Trách nhiệm của VIMASS
- Là đầu mối tổ chức thực hiện đối soát khiếu nại giữa các tổ chức liên quan và AS.
 - Tiếp nhận các yêu cầu đối soát khiếu nại từ AS, tổ chức liên quan, khách hàng và trả lời các yêu cầu theo quy định.
 - Thông báo cho AS các giao dịch gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ gian lận, giả mạo để AS phối hợp xử lý.
 - Hướng dẫn AS cung cấp chứng từ theo quy định của tổ chức liên quan để xử lý đối soát, khiếu nại của khách hàng/ngân hàng đối với từng trường hợp cụ thể.

2.2 Quy trình tiếp nhận xử lý đối soát, khiếu nại

- a. AS tiếp nhận yêu cầu đối soát, khiếu nại từ khách hàng.

- Đối với giao dịch được ghi nhận thành công trên công cụ quản lý giao dịch: AS kiểm tra tình trạng cung cấp hàng hóa dịch vụ và trả lời khách hàng.
- Đối với giao dịch không được ghi nhận hoặc được ghi nhận không thành công trên công cụ quản lý giao dịch:

Bước 1: AS gửi yêu cầu đối soát cho VIMASS, VIMASS kiểm tra thông tin giao dịch và tình trạng thanh quyết toán.

Bước 2: VIMASS phối hợp với ngân hàng kiểm tra tình trạng trừ tiền của khách hàng tại ngân hàng. Nếu khách hàng đã bị trừ tiền, VIMASS sẽ phối hợp với ngân hàng xử lý hoàn tiền cho khách hàng.

Bước 3: VIMASS thông báo kết quả cho AS trong 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đối soát làm căn cứ trả lời khách hàng.

- b. VIMASS nhận đối soát của khách hàng qua ngân hàng hoặc nhận đối soát trực tiếp từ khách hàng

Bước 1: Ngân hàng/Khách hàng gửi yêu cầu đối soát cho VIMASS

Bước 2: VIMASS tiếp nhận và kiểm tra tình trạng giao dịch trên hệ thống VIMASS:

- Trường hợp giao dịch được ghi nhận là thành công:
 - + Nếu khách hàng khiếu nại chưa nhận được hàng hóa dịch vụ, VIMASS gửi yêu cầu đối soát tới AS.
 - + Nếu khách hàng khiếu nại chưa nhận được tiền hoàn của giao dịch, VIMASS thực hiện kiểm tra trên hệ thống của VIMASS:
 - Nếu trên hệ thống chưa ghi nhận yêu cầu hoàn cho giao dịch từ AS, VIMASS gửi yêu cầu đối soát cho AS, AS có trách nhiệm trả lời cho VIMASS trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu của VIMASS.
 - Nếu trên hệ thống đã tiếp nhận yêu cầu hoàn cho giao dịch từ AS, VIMASS kiểm tra tình trạng hoàn và phản hồi kết quả trong 01 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đối soát từ Ngân hàng/ khách hàng.
- Trường hợp giao dịch được ghi nhận là không thành công, VIMASS trả lời kết quả đối soát là giao dịch Không thành công, TCPH kiểm tra tài khoản của khách hàng:
 - + Trường hợp tài khoản của khách hàng đã bị trừ tiền, TCPH thực hiện hoàn tiền cho khách hàng theo các quy định của TCPH.
 - + Trường hợp tài khoản của khách hàng không bị trừ tiền, TCPH thông báo kết quả tới khách hàng.

Bước 3: AS tiếp nhận yêu cầu từ VIMASS và kiểm tra thông tin được ghi nhận tại AS.

- Trường hợp AS chưa cung cấp hàng hóa dịch vụ cho khách hàng, AS chủ động liên hệ với khách hàng để trao đổi thông tin:

- + Nếu khách hàng yêu cầu cung cấp hàng hóa dịch vụ, AS tiến hành cung cấp hàng hóa dịch vụ và thông báo cho khách hàng. Đồng thời, AS gửi trả lời đối soát cho VIMASS trong ngày làm việc để VIMASS trả lời cho TCPH.
- + Nếu khách hàng chấp nhận hoàn tiền:
 - AS thực hiện hoàn tiền trực tiếp trên công cụ quản lý giao dịch.
 - AS thông báo kết quả hoàn trả cho VIMASS trong vòng 02 ngày làm việc để VIMASS trả lời tổ chức liên quan và khách hàng.

2.3 Quy trình xử lý giao dịch gian lận, giả mạo

- a. Đối với các giao dịch gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ là gian lận, giả mạo, AS thực hiện hủy giao dịch, hoàn trả cho khách hàng ngay sau khi nhận được thông báo từ VIMASS và phản hồi kết quả cho VIMASS trong vòng 04 giờ làm việc.
- b. AS cung cấp đầy đủ chứng từ của bất kỳ/toàn bộ giao dịch theo yêu cầu của VIMASS trong vòng 02 ngày làm việc.

2.4 Quy định về chứng từ, thông tin trả lời đối soát của AS

- a. Chứng từ phải rõ ràng, đọc được trong điều kiện thông thường, có thể lưu trữ và in.
- b. Đối với những giao dịch đối soát nhận được từ VIMASS, AS có trách nhiệm cung cấp toàn bộ thông tin, chứng từ (bao gồm nhưng không giới hạn chứng từ giao nhận hàng hóa, dịch vụ, hóa đơn, thông tin khách hàng và các thông tin, mối liên hệ liên quan khác) để chứng minh giao dịch có thực và được thực hiện theo đúng thỏa thuận cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa AS và khách hàng trong thời hạn quy định tại Hợp đồng. Trường hợp quá thời hạn mà AS không có phản hồi, VIMASS có quyền giữ lại một khoản tiền tương ứng với giá trị giao dịch bị khiếu nại từ khoản tiền VIMASS phải thanh toán cho AS cho đến khi khiếu nại được giải quyết xong.
- c. Bên có lỗi trong việc chậm trễ cấp chứng từ hoặc cấp chứng từ giả mạo chịu hoàn toàn trách nhiệm với các chi phí và tổn thất phát sinh do hành vi này gây ra.
- d. Để phục vụ các đối soát khiếu nại đặc thù (nếu có), AS cam kết bảo quản, lưu giữ và cung cấp cho VIMASS các thông tin dữ liệu liên quan đến các giao dịch của khách hàng trong vòng 18 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.

Điều 3: Giao dịch đòi bồi hoàn

- 3.1 VIMASS có quyền tạm hoãn, từ chối thanh toán hoặc yêu cầu thu hồi một phần hoặc toàn bộ giá trị giao dịch đã thanh toán cho AS trong các trường hợp sau:
 - Giao dịch là gian lận, giả mạo; hoặc bị chủ (*thẻ/tài khoản/ví điện tử/ứng dụng*) khiếu nại là gian lận hoặc giả mạo.
 - Giao dịch báo có trùng lặp.

- Giao dịch không được thông báo cho AS là thành công hoặc các thông tin do AS cung cấp khi gửi yêu cầu xử lý giao dịch là không chính xác.
- Giao dịch khách hàng khiếu nại và AS không thể cung cấp đầy đủ và đúng hạn chứng từ để chứng minh giao dịch hoặc cung cấp chứng từ giả mạo.
- AS yêu cầu thanh toán cho giao dịch được cung ứng hoặc thực hiện bởi các bên thứ ba không phải là AS.
- AS không tuân thủ việc cung cấp thông tin, dữ liệu cho VIMASS theo quy định của Hợp đồng.
- Giao dịch sai lệch phát sinh do lỗi kỹ thuật của AS trong trường hợp AS có kết nối kỹ thuật với VIMASS.
- Việc cung cấp hàng hoá/dịch vụ giữa AS và khách hàng, việc sử dụng thẻ/tài khoản/ứng dụng và/hoặc việc thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu cung cấp hàng hoá/dịch vụ giữa các bên liên quan vi phạm pháp luật Việt Nam.
- AS bằng cách này hay cách khác không tuân thủ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng cũng như các quy định khác bằng văn bản của ngân hàng chấp nhận thanh toán và/hoặc VIMASS (nếu có).
- Giao dịch đã được VIMASS thanh toán cho AS nhưng sau đó bị TCPH từ chối không thanh toán cho VIMASS;
- Phát sinh tranh chấp giữa AS và khách hàng về giao dịch;
- Tổ chức liên quan khiếu nại và không thanh toán cho giao dịch đã thực hiện;
- VIMASS ghi có nhầm vào tài khoản của AS hoặc yêu cầu hủy giao dịch của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền nếu tổ chức này phát hiện có sai sót khi đối soát.

3.2 Khi xảy ra một trong các trường hợp AS bị từ chối thanh toán, nếu VIMASS chưa thực hiện thanh toán cho AS, VIMASS có quyền tạm hoãn thanh toán số tiền thanh toán. Thời hạn tạm hoãn thanh toán theo quy định của VIMASS phù hợp với quy định của pháp luật và tối đa là 180 ngày kể từ ngày giao dịch được thực hiện. Hết thời hạn tạm hoãn trên, nếu các bên xác định việc từ chối thanh toán là chính xác, VIMASS sẽ không ghi có số tiền của giao dịch bị từ chối thanh toán vào tài khoản của AS. Nếu VIMASS đã thực hiện việc thanh toán, VIMASS sẽ gửi văn bản cho AS để thông báo với AS thu hồi khoản tiền đã thanh toán giao dịch bị từ chối thanh toán. VIMASS sẽ thực hiện một trong các phương thức sau:

- VIMASS sẽ khấu trừ số tiền giao dịch bị từ chối thanh toán vào kỳ thanh toán tiếp theo;
- Yêu cầu AS hoàn trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho VIMASS số tiền giao dịch bị từ chối thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày VIMASS gửi thông báo. Trong trường hợp AS không hoàn trả đúng thời hạn, AS phải chịu mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ

bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định trong từng thời kỳ tương ứng với thời gian chậm trả.

3.3 Quyền đòi bồi hoàn của VIMASS có thể kéo dài và giữ nguyên giá trị hiệu lực ngay cả khi hợp đồng đã chấm dứt.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Phụ lục là một phần không tách rời của Hợp đồng này, có hiệu lực kể từ ngày ghi trên trang 1 của Hợp đồng được các bên ký và đóng dấu, có thời hạn cùng với thời hạn của Hợp đồng. Phụ lục được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

AS

VIMASS